

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cung cấp điện năm 2023
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BCT ngày 03/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 508/TTr-SCT ngày 07/3/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cung cấp điện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận để làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành cung ứng điện phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

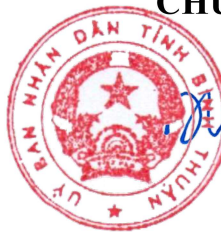
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công ty Điện lực Bình Thuận, thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ

tịch UBND các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực miền Nam;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Thường.



CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cung cấp điện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Kèm theo Quyết định số: 545 /QĐ-UBND ngày 24 /3/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

I. Yêu cầu chung:

1. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, tiết kiệm để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đời sống, sinh hoạt của nhân dân và hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là khách hàng sử dụng điện ưu tiên, quan trọng và các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, các hoạt động Năm Du lịch Quốc gia 2023 “Bình Thuận - Hội tụ xanh”, các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm 2023.

2. Không thực hiện điều hòa tiết giảm phụ tải, chủ động ứng phó với trường hợp xảy ra mất cân đối cung cầu về nguồn trong hệ thống điện; hạn chế tối đa phạm vi mất điện và mức độ ảnh hưởng, đảm bảo tính hợp lý, công bằng, minh bạch trong trường hợp bắt buộc tiết giảm phụ tải. Tránh tình trạng mất điện diện rộng, kéo dài do thiếu kiểm soát.

3. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện trong sử dụng điện.

4. Thực hiện phương án cung cấp điện phục vụ chong đèn thanh long theo Công văn số 544/UBND-KTN ngày 26/02/2015 và Công văn số 5082/UBND-KT ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc cấp điện 100% phụ tải trạm biến áp chong đèn thanh long trái vụ tại 04 xã: Tân Thành, Tân Thuận, Thuận Quý và Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam.

5. Tiếp tục triển khai và thực hiện các chỉ đạo, yêu cầu của UBND tỉnh về việc thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025, có xét đến năm 2030.

II. Nội dung kế hoạch cung cấp điện năm 2023:

1. Hệ thống điện vận hành bình thường:

- Đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, không thực hiện điều hòa tiết giảm phụ tải.

- Kế hoạch điện thương phẩm năm 2023 là: **2.268.000.000 kWh**, kế hoạch cung cấp điện hàng tháng và điện thương phẩm của 05 thành phần (*theo Bảng 1 và 2 Phụ lục đính kèm*).

2. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu về nguồn:

2.1. Công tác chuẩn bị triển khai thực hiện:

- Căn cứ vào công suất, sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng có từ hai phân kỳ ghi điện trong tháng trở lên của năm 2022 để làm cơ sở thỏa thuận với khách hàng ký kết lại phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2023 ứng với các mức giảm công suất ứng với mức 1: 50%, mức 2: 70% và giảm sản lượng điện ứng với mức 1: 10%, mức 2: 15% theo tỷ lệ cơ bản của từng tháng.

- Việc thực hiện điều hòa phải đảm bảo tính công bằng, luân phiên hợp lý trong trường hợp phải sa thải phụ tải khi xảy ra mất cân đối cung cầu về nguồn.

- Phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận để giám sát đo ghi từ xa các khách hàng lớn và tổ chức đọc chỉ số công tơ (công suất, sản lượng sử dụng hàng giờ) để làm cơ sở đề nghị khách hàng giảm sản lượng điện tiêu thụ ứng với từng mức đã được thỏa thuận, ký kết với khách hàng cho phù hợp với thực tế khi có xảy ra mất cân đối cung – cầu trong khoảng thời gian dài hạn.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành, phát quang hành lang an toàn lưới điện cao áp, bảo trì bảo dưỡng lưới điện phân phối đến cấp điện áp 110kV; nâng công suất hoặc hoán đổi công suất máy biến áp cho phù hợp với tình hình phụ tải nhằm chống quá tải lưới điện phân phối đến cấp điện áp 110kV.

2.2. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu trong ngắn hạn:

Căn cứ theo các quyết định, công văn sau để thực hiện, cụ thể:

- Về danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22kV: Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến trung thế 22kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Công văn số 3332/SCT-QLĐ ngày 15/12/2020 của Sở Công Thương về việc bổ sung danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22kV năm 2021.

- Về danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng: Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Công văn số 153/SCT-QLĐ ngày 17/01/2020 của Sở Công Thương về việc cập nhật, bổ sung danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2020.

- Mức cắt tần số role 81 (R81) và Danh sách cắt khẩn cấp 110kV: Công ty Điện lực Bình Thuận đã rà soát, cập nhật, bổ sung kịp thời mức cắt tần số của R81 của 95 tuyến đường dây trung áp 22kV tại 12 trạm biến áp 110/22kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận do Công ty quản lý, các mức cắt tần số R81 của 95 tuyến đường dây này đảm bảo cấp điện cho khách hàng sử dụng điện quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến trung thế 22kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Công văn số 3332/SCT-QLĐ ngày 15/12/2020 của Sở Công Thương về việc bổ sung danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22kV năm 2021; Công văn số 153/SCT-QLĐ ngày 17/01/2020 của Sở Công Thương về việc cập nhật, bổ sung danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2020 khi xảy ra mất liên kết hệ thống điện quốc gia do thiếu hụt công suất nguồn, ảnh hưởng mất cân đối cung - cầu hệ thống điện khu vực miền Nam.

- Về phân bổ mức công suất phụ tải khi thiếu nguồn: Công ty Điện lực Bình Thuận đã xây dựng kế hoạch giảm công suất có tính luân phiên ứng với mức 5%, 10%, 15%, 20%, 25% và 30% của công suất toàn Công ty ở từng thời điểm khi thiếu hụt công suất của hệ thống điện quốc gia có ảnh hưởng đến mất cân đối cung - cầu hệ thống điện khu vực miền Nam, cụ thể:

+ Khoảng thời gian từ 01 giờ đến 06 giờ và từ 22 giờ đến 24 giờ:

Điện lực	Công suất (MW)	Mức % công suất cắt (MW)					
		5%	10%	15%	20%	25%	30%
Tuy Phong	84,75	4,24	8,48	12,71	16,95	21,19	25,43
Hàm Thuận Bắc	90,00	4,50	9,00	13,50	18,00	22,50	27,00
Phan Thiết	257,72	12,89	25,77	38,66	51,54	64,43	77,32
Hàm Tân	47,96	2,40	4,80	7,19	9,59	11,99	14,39
Đức Linh	25,70	1,29	2,57	3,86	5,14	6,43	7,71
PCBT	506,13	25,31	50,61	75,92	101,23	126,53	151,84

+ Khoảng thời gian từ 07 giờ đến 21 giờ:

Điện lực	Công suất (MW)	Mức % công suất cắt (MW)					
		5%	10%	15%	20%	25%	30%
Tuy Phong	53,58	2,68	5,36	8,04	10,72	13,40	16,07
Hàm Thuận Bắc	24,00	1,20	2,40	3,60	4,80	6,00	7,20

Phan Thiết	124,46	6,22	12,45	18,67	24,89	31,12	37,34
Hàm Tân	47,96	2,40	4,80	7,19	9,59	11,99	14,39
Đức Linh	25,70	1,29	2,57	3,86	5,14	6,43	7,71
PCBT	275,70	13,79	27,57	41,36	55,14	68,93	82,71

2.3. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu trong dài hạn:

Căn cứ công suất, sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng lớn năm 2022 làm cơ sở để thỏa thuận với khách hàng lớn ký kết lại phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2023, thực hiện các mức giảm công suất, sản lượng theo tỷ lệ cơ bản của từng tháng được ký thỏa thuận đối với khách hàng có từ 02 phân kỳ ghi điện trong tháng trở lên để thực hiện khi xảy ra mất cân đối cung – cầu về nguồn, cụ thể:

Thông số thỏa thuận					
Công suất			Sản lượng		
Mức	Tỷ lệ	Công suất (MW)	Mức	Tỷ lệ	Sản lượng (kWh/ngày)
1	50%	27,58	1	10%	145.014
2	70%	38,62	2	15%	217.520

III. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Bình Thuận (PCBT) có trách nhiệm:

1.1. Căn cứ kế hoạch cung cấp điện năm 2023 cho các thành phần phụ tải trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch cung cấp điện theo các thành phần phụ tải của tuần, tháng tới, phân bổ sản lượng điện cho các Điện lực trực thuộc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp điện, cắt giảm điện trong trường hợp phân bổ công suất khi thiếu điện.

1.2. Lập phương án cấp điện phù hợp với mức phân bổ công suất, bố trí thực hiện cắt tiết giảm điện một cách hợp lý sao cho phải bảo đảm: Ưu tiên cấp điện theo danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; ưu tiên phục vụ tưới tiêu, sản xuất và các hoạt động thiết yếu khác, nhất là các khu - cụm công nghiệp tập trung, các khu du lịch trọng điểm, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, các hoạt động Năm Du lịch Quốc gia 2023 “Bình Thuận - Hội tụ xanh”, các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm 2023, 2024; cắt giảm điện trên nguyên tắc luân phiên, công bằng, tránh trình trạng cắt điện trên diện rộng và kéo dài ở một khu vực ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp;

1.3. Thực hiện việc ngừng, giảm mức cung cấp điện theo kế hoạch, đột xuất, khẩn cấp đúng các quy định của Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện và Thông tư số 09/2010/TT-BCT ngày 03/3/2010 của Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia. Đảm bảo thông tin cung cấp điện đến khách hàng kịp thời, đúng quy định; thông báo kịp thời, chính xác lịch cắt điện trên các phương tiện thông tin đại chúng để các đơn vị, tổ chức chủ động trong việc sắp xếp, tổ chức sản xuất. Đồng thời, báo cáo Sở Công Thương biết để kiểm tra, giám sát. Xử lý nghiêm các đơn vị điện lực và cán bộ, nhân viên thực hiện sai các quy định nêu trên.

1.4. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình cấp điện của các trạm nguồn và các tuyến đường dây trên địa bàn tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời khi xảy ra quá tải. Rà soát khối lượng phụ tải (công suất max) hiện hữu của tỉnh, cân đối công suất nguồn hiện hữu của tỉnh hoặc mức công suất được phân bổ trong năm 2023 để cân nhắc, xem xét khả năng và có phương án giải quyết cấp phụ tải phù hợp.

1.5. Xem xét, cân đối việc cấp mới phụ tải, đặc biệt là phụ tải thanh long cho phù hợp với khả năng cấp nguồn điện của tỉnh và các quy định hiện hành.

1.6. Lập kế hoạch phát triển lưới điện, danh mục các công trình điện đầu tư, báo cáo, đề xuất Tổng Công ty Điện lực miền Nam quyết định đầu tư để đảm bảo cung cấp điện liên tục, an toàn theo nhu cầu, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân và địa phương. Việc xây dựng phương án đầu tư trên cơ sở tính đúng, tính đủ nhu cầu điện của tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

1.7. Kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây, trạm biến áp bị quá tải hoặc không đảm bảo an toàn, kiến nghị, cân đối nguồn vốn đầu tư cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện; đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành đóng điện các công trình điện (đến 110kV) theo kế hoạch đúng tiến độ nhằm hỗ trợ hệ thống nguồn, đảm bảo cấp đủ điện cho các thành phần phụ tải trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu của địa phương, đảm bảo an toàn, liên tục và hiệu quả.

1.8. Làm việc trực tiếp, ký kết mức tiết giảm điện thích hợp khi thiếu điện với các tổ chức, cá nhân có phụ tải cao và có đăng ký biểu đồ phụ tải vào giờ cao điểm và thấp điểm trong việc triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh phụ tải điện DR trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành, các đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng để cùng ký bản thỏa thuận, cam kết đăng ký tiết kiệm điện năng sử dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... trên cơ sở:

- Hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ để tiết kiệm điện, dịch chuyển giờ sản xuất, hạn chế sản xuất vào giờ cao điểm;

- Thỏa thuận điện năng tiết kiệm hợp lý theo từng thời điểm, phù hợp nhu cầu, đặc điểm phụ tải và quy trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

- Thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để giảm công suất tiêu thụ điện tại các giờ cao điểm khi xảy ra thiếu điện;

- Thỏa thuận sử dụng nguồn điện dự phòng tại chỗ để khai thác các nguồn điện trong trường hợp xảy ra thiếu điện.

1.9. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm trong sử dụng điện, nhất là các vi phạm về đăng ký biểu đồ phụ tải, sử dụng điện cho pa nô, quảng cáo, chiếu sáng biển hiệu sai quy định. Nếu vi phạm thì lập biên bản, ngừng cung cấp điện ngay và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

1.10. Vận động khách hàng tự tiết giảm, sử dụng đèn compac, đèn LED, sử dụng điện trong mức được giao; khuyến khích khách hàng chong đèn sản xuất thanh long trái vụ sử dụng và thay thế dần các bóng đèn sợi đốt (đèn tròn) bằng các bóng đèn compact, đèn LED tiết kiệm điện để chong đèn thanh long; khuyến khích các khách hàng tự trang bị máy phát điện và sử dụng nguồn điện từ máy phát trong thời gian ngưng cấp điện cho mùa vụ.

1.11. Trong trường hợp xảy ra các yếu tố bất thường, nhu cầu điện tăng cao đột biến hoặc có sự điều chỉnh của Tổng công ty Điện lực miền Nam (do hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện), mất cân đối cung cầu dự kiến kéo dài trong nhiều ngày do nguồn cung theo kế hoạch không đủ nhu cầu phụ tải hoặc mất cân đối cung cầu trong ngắn hạn, dẫn đến thiếu hụt về công suất, sản lượng tại khu vực tỉnh Bình Thuận, phải thực hiện điều hòa, tiết giảm công suất, sản lượng điện, cắt tải theo mức tần số, sa thải phụ tải tự động và khẩn cấp theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện có thẩm quyền, PCBT lập và thực hiện phương án sa thải các phát tuyến 22kV không thuộc diện ưu tiên, tiết giảm công suất cắt khẩn cấp và sản lượng theo các mức tỷ lệ (%) thích hợp để đảm bảo an toàn cho hệ thống điện toàn tỉnh.

Công ty Điện lực Bình Thuận có trách nhiệm kịp thời báo cáo Sở Công Thương để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định.

1.12. Kiểm soát và thực hiện tốt phương án giảm tải đã thỏa thuận với khách hàng lớn, khách hàng quan trọng.

1.13. Tiếp nhận và trả lời ý kiến của cử tri, khách hàng, giải thích, xử lý, giải quyết nhanh, dứt điểm các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng sử dụng điện, tránh gây bức xúc, kéo dài.

1.14. Báo cáo theo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) về tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 09/7/2011 của Bộ Công Thương về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện.

1.15. Triển khai thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/01/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019) và Quyết định số 2796/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2023 và các quy định hiện hành có liên quan.

1.16. Thường xuyên rà soát các quyết định, công văn hướng dẫn danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22kV, danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng, mức cắt tần số rơ le 81 (R81), danh sách cắt khẩn cấp 110kV và các văn bản có liên quan để báo cáo Sở Công Thương xem xét, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

2.1. Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2.2. Phối hợp với Công ty Điện lực Bình Thuận và các đơn vị liên quan tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định về thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong sử dụng điện và thực hiện tiết kiệm điện.

2.3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp điện của Công ty Điện lực Bình Thuận để đảm bảo cung cấp điện theo kế hoạch đã được lập, phê duyệt và các quy định hiện hành. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng sử dụng điện về tình trạng cung cấp điện không tuân thủ các quy định trên địa bàn tỉnh. Trường hợp cần thiết, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết đẩy mạnh công tác tuyên truyền tiết kiệm điện bằng nhiều hình thức. Phổ biến và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 09/7/2020 về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025./.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Kế hoạch cung cấp điện hàng tháng năm 2023

Năm 2023	Tổng Điện nhận đầu nguồn	Điện nhận Đơn vị ngoài	Điện SX Diesel Phú Quý	Điện SX Gió Phú Quý	Điện SX ĐMTMN Cơ quan	Điện SX ĐMTMN TD 110	Điện SX NM. ĐMTMN Phú Quý	Điện nhận ĐMTMN Khách hàng	Điện thương phẩm
	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)
Tháng 1	412.096.974	374.075.863	1.666.783	8.111	31.488	9.695	89.544	36.215.490	191.177.466
Tháng 2	380.134.764	341.587.417	1.745.236	11.040	34.573	8.537	96.691	36.651.270	183.482.427
Tháng 3	364.931.867	318.758.411	1.852.107	489.800	32.434	9.647	103.838	43.685.630	183.793.896
Tháng 4	338.536.619	294.423.028	1.883.595	478.523	32.623	10.758	100.162	41.607.930	178.738.765
Tháng 5	328.425.952	287.604.163	2.164.319	403.616	23.843	9.762	74.739	38.145.510	175.578.093
Tháng 6	338.156.228	295.127.545	2.565.015	283.600	23.404	11.048	74.126	40.071.490	184.995.121
Tháng 7	343.212.505	302.757.161	2.187.839	695.644	25.683	10.468	61.670	37.474.040	186.481.370
Tháng 8	358.871.950	316.784.364	2.433.031	559.721	39.455	11.407	59.832	38.984.140	190.073.793
Tháng 9	344.310.128	298.650.760	2.281.432	500.959	32.132	10.081	52.174	42.782.590	201.418.163
Tháng 10	306.703.201	263.415.334	2.057.363	422.254	27.979	8.883	37.778	40.733.610	200.514.373
Tháng 11	341.103.042	297.579.922	1.697.647	679.737	25.179	8.362	50.745	41.061.450	199.882.562
Tháng 12	364.414.359	322.650.161	1.665.633	666.995	31.207	11.352	48.701	39.340.310	191.863.971
Tổng	4.220.897.589	3.713.414.129	24.200.000	5.200.000	360.000	120.000	850.000	476.753.460	2.268.000.000

Bảng 2: Kế hoạch điện thương phẩm của 5 thành phần năm 2023

Năm 2023	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp xây dựng	Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	Quản lý tiêu dùng dân cư	Khác	Tổng tháng
	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)
Tháng 1	43.192.472	61.263.388	9.836.741	72.162.050	4.722.815	191.177.466
Tháng 2	42.156.868	50.368.942	11.485.665	74.611.183	4.859.769	183.482.427
Tháng 3	38.727.388	59.633.703	10.751.920	69.716.168	4.964.717	183.793.896
Tháng 4	22.336.768	58.877.810	12.839.855	79.195.884	5.488.448	178.738.765
Tháng 5	19.449.246	57.549.500	13.819.922	79.253.064	5.506.361	175.578.093
Tháng 6	19.886.169	61.962.926	15.068.104	82.369.574	5.708.348	184.995.121
Tháng 7	20.179.314	62.192.437	16.333.235	82.352.947	5.423.437	186.481.370
Tháng 8	22.202.559	65.697.026	16.316.699	80.592.409	5.265.100	190.073.793
Tháng 9	36.642.769	64.017.694	14.996.823	80.424.968	5.335.909	201.418.163
Tháng 10	45.042.440	61.169.507	13.076.595	75.591.168	5.634.663	200.514.373
Tháng 11	48.060.102	56.181.782	12.538.009	77.350.449	5.752.220	199.882.562
Tháng 12	46.535.165	53.786.310	12.003.380	74.034.888	5.504.228	191.863.971
Tổng năm	404.411.260	712.701.025	159.066.948	927.654.752	64.166.015	2.268.000.000